TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 03/2018/HS-ST
Ngày : 05/02/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
+ ***Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa***: ông Nguyễn Văn Bảo.
+ ***Các Hội thẩmnhân dân:***
- Bà Nguyễn Thị Tuyết – Hiệu trưởng trường DTNT huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.
- Ông Lê Văn Tàu – Hiệu trưởng trường THPT Mạc Đĩnh Chi, huyệnChư Păh, tỉnh Gia Lai.

Thư ký phiên tòa: Bà: Lê Thị Thuận.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS, ngày 22/01/2018 đối với các bị cáo:

- **Siu Q (tên gọi khác: S),** Sinh ngày 26/02/2000, tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Làng Mrông Yố 1, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu Y, sinh năm 1965 và bà Siu H' P, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: 01(Tháng 11/2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng tại Đà Nẵng. Ngày 22/5/2017 bị Tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2017 cho đến ngày xét xử. Có mặt tại phiên tòa.

- **Rơ Châm N (tên gọi khác: B),** Sinh ngày 20/01/2000, tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Làng Mrông Yố 1, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không;dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn

giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Châm N, sinh năm 1978 và bà Rơ ChâmH’ Py, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2017 cho đến ngày xét xử. Có mặt tại phiên tòa.

- **Rơ Châm Na,** Sinh ngày 25/10/1998, tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Làng Kép 1, xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không;dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Châm B L, sinh năm 1964 và bà Rơ Châm H, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 14/11/2013 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng tại Đà Nẵng. Ngày 17/10/2015, chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng và trở về địa phương sinh sống. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2017 cho đến ngày xét xử. Có mặt tại phiên tòa.

- **Rơ Châm L,** Sinh ngày 13/3/1999, tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Làng Kép 1, xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không;dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Châm L, sinh năm 1967 và bà Rơ Châm L, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: không. Nhân thân : Ngày 26/4/2013 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng tại Đà Nẵng. Ngày 04/4/2015, chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng và trở về địa phương sinh sống. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2017 cho đến ngày xét xử. Có mặt tại phiên tòa.

- **Rơ Châm T,** Sinh ngày 12/01/1998, tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Làng Vân, thị trấn Ia Ly, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con K’ sor C, sinh năm 1973 và bà Rơ Châm G, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2017 cho đến ngày xét xử. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người đại diện theo pháp luật của bị cáo đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Siu Y, sinh năm: 1965 và bà Siu H’P,sinh năm: 1974; cùng trú tại Làng Mrông Yố 1, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; là người đại diện theo pháp luật của bị cáo Siu Q.(có mặt)

+ Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông Tống Đức Ngũ - Luật sư Văn phòng luật sư Hà Trung, thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai - là người bào chữa cho bị cáo Rơ Châm Nhơn và bị cáo Siu Q.(có mặt).

- Bà Nguyễn Hoàng Kim Loan - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai – là người bào chữa cho các bị cáo Rơ Châm T, Rơ Châm Na, Rơ Châm L.(có mặt).

+ Người bị hại:

- Anh: Vũ Tuấn A; sinh năm 1994, trú tại: Làng Kép, xã Ia Phí, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.(có mặt).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Rơ Châm Nt, sinh năm: 1978 và bà Rơ Châm H'Py, sinh năm: 1979; cùng trú tại:Làng Mrông Yố 1, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.(có mặt).

- Ông Ksor C, sinh năm 1973; trú tại: Làng Vân, thị trấn Ia Ly, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.(có mặt).

- Ông Rơ Châm L, sinh năm 1967; trú tại: Làng Kép 1, xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.(có mặt).

- Ông Rơ Châm B, sinh năm 1964; trú tại: Làng Kép 1, xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.(có mặt).

+ Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

- Anh Rơ Châm Đ, Sinh năm: 1998, trú tại: làng Mrông Yố 1, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.(có mặt).

- Anh A T, Sinh ngày 04/4/2000, Người đại diện theo pháp luật của A T là ông Siu H L (ông nội) cùng trú tại: Mrông Yố 2, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

- Anh Rơ Châm H, Sinh ngày 04/11/2000; Người đại diện theo pháp luật của H là ông Rơ Châm Huk (cha đẻ) cùng trú tại: làng Kép 2, xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. .(có mặt)

- Anh Rơ Châm Đ, Sinh ngày 07/7/2000; Người đại diện theo pháp luật của Đ là bà Rơ Châm Xh (mẹ đẻ); cùng trú tại: làng Kép 1, xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt).

- Anh A N, Sinh năm 1999, trú tại: làng Klâu Ngol, xã Ia Chim, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.(vắng mặt)

- Anh Rơ Châm T, Sinh ngày 25/6/2000, Người đại diện theo pháp luật của T là ông Rơ Châm Al (cha đẻ) cùng trú tại: làng Vân, thị trấn Ia Ly, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.(vắng mặt)

- Anh Rơ Châm B, Sinh ngày 28/04/2000, Người đại diện theo pháp luật của Blà bà Rơ Châm Blh (mẹ đẻ); cùng trú tại: làng Mrông Yố 1, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.(có mặt).

- Anh Siu H, Sinh ngày 11/11/1994, trú tại: làng Klâu Ngol, xã Ia Chim, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.(vắng mặt)

+ Người phiên dịch:

Ông Rơ Châm Pư – Cán bộ UBND thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/11/2016, Siu Q, Rơ Châm Na, Rơ Châm L, Rơ Châm N, Rơ Châm T, A T, Rơ Châm Đ, Rơ Châm D, Rơ Châm H, Rơ Châm Đô, Rơ Châm La, A Ng, Rơ Châm B và một số người khác ngồi uống rượu tại khu vực gần UBND xã Ia Phí, Chư Păh, Gia Lai. Lúc này, Vũ Tuấn A điều khiển xe mô tô của gia đình chở L (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) để vào xã Ia Phí, huyện Chư Păh để đi chơi. Khi đi qua khu vực UBND xã Ia Phí, Vũ Tuấn A âm côn, rú ga xe chạy qua và có quay lại chửi nhóm người đang uống rượu trong quán. Thấy vậy, Rơ Châm Đ cùng một số người nữa đứng dậy và hô "*Đuổi theo tụi nó*". Lúc này, Rơ Châm L lấy xe mô tô của A Ng chở A Ng và Rơ Châm N; Rơ Châm Na lấy xe mô tô của Rơ Châm L chở Rơ Châm La; Rơ Châm Tn lấy xe của Rơ Châm B; Rơ Châm Đô lấy xe của Đô chở Rơ Châm H và Siu Q chạy đuổi theo xe mô tô của Vũ Tuấn A.

Khi đến khu vực làng Ter, xã Ia Phí, Chư Păh, Gia Lai, L, Na, T, Siu Q, N đuổi kịp xe Tuấn A. L lấy dao chặn xe mô tô của Tuấn A lại rồi dùng tay đấm vào mặt Tuấn A. Cùng lúc này, Rơ Châm T đến và dùng tay, chân đấm đá Tuấn A ngã xuống đường. Sau khi Tuấn A ngã xuống đường thì Rơ Châm L, Rơ Châm N và Siu Q dùng dao (đã chuẩn bị từ trước) chém nhiều nhát vào người Tuấn A; tiếp đó, Rơ Châm T lấy dao của Rơ Châm L, Rơ Châm Na lấy dao của Rơ Châm N tiếp tục chém vào người Tuấn A. Sau khi Vũ Tuấn A gục xuống thì Q, L, T, Na, N cùng những người khác bỏ về. Hậu quả,Vũ Tuấn A bị nhiều vết thương ở người và phải điều trị tại bệnh viện quân y 211.

Sau khi điều trị, Vũ Tuấn A có đơn yêu cầu khởi tố và yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật. Theo kết luận giám định pháp y số 169 ngày 04/4/2017 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận: "*Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Tuấn A tại thời điểm giám định là 54%*".

Quá trình điều tra, CQCSĐT Công an huyện Chư Păh thu giữ 03 con dao: 01 con dao dài 44,5cm, lưỡi dao dài 32cm có đầu nhọn, cán dao dài 12,5cm bằng kim loại có bọc gỗ; 01 con dao dài 46cm, lưỡi dao dài 33,5cm chỗ rộng nhất 06cm, đầu hơi nhọn, cán dao dài 12,5cm có bọc gỗ; 01 mã tấu kim loại dài 69cm, lưỡi dài 53,5cm rộng 2,5cm, đầu lưỡi hơi nhọn, cán dao dài 15,5cm bằng kim loại, đây là con dao các đối tượng sử dụng để gây thương tích cho Vũ Tuấn A.

Đối với Rơ Châm Đ là người trực tiếp hô "*Đuổi theo tụi nó*". Quá trình làm việc, Đ khai nhận vì thấy Vũ Tuấn A điều khiển xe lạng lách, rú ga chạy qua và Tuấn A có quay lại chửi nhóm thanh niên của Đ đang ngồi uống rượu nên Đ đứng

dậy hô "*Đuổi theo tụi nó*" để dọa Tuấn A sợ chứ Đ không có mục đích hô đuổi theo để đánh chém gây thương tích cho Tuấn A. Quá trình điều tra, CQCSĐT đã tiến hành lấy lời khai các đối tượng, tuy nhiên các đối tượng chỉ khai nhận thấy Đ hô "*Đuổi theo tụi nó*" chứ không hề nói đuổi theo để làm gì. Vì vậy, CQCSĐT không có căn cứ khởi tố hình sự đối với Rơ Châm Đ.

Đối với các đối tượng Rơ Châm Đô, Rơ Châm H, A Ng, Rơ Châm La là những người có tham gia đuổi theo xe mô tô của Vũ Tuấn A. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Đô, H, Ng khai nhận vì thấy nhiều người đuổi theo Tuấn A nên Đô, H và Ng cùng đuổi theo xem có chuyện gì, khi Rơ Chăm L, Rơ Châm Na, Rơ Châm T, Rơ Châm N, Siu Q dùng dao chém Tuấn A thì Đô, H, Ng chỉ đứng ngoài chứ không tham gia đánh, chém gây thương tích cho Tuấn A. Riêng đối với Rơ Châm La, hiện nay La không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với Rơ Châm La. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Rơ Châm H, Rơ Châm Đô, Rơ Châm La, A Ng.

Tại bản cáo trạng số 33/CTr-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh – Gia Lai đã truy tố các bị cáo Siu Q, Rơ Châm L, Rơ Châm Na, Rơ Châm T, Rơ Châm N về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3, Điều 104 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố các bị cáo Siu Q, Rơ Châm L, Rơ Chăm N, Rơ Châm Na, Rơ Châm T phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết "*Dùng hung khí nguy hiểm*" và "*Có tính chất côn đồ*".

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với Siu Q áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS,

+ Đối với Rơ Châm T áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS,

+ Đối với Rơ Châm N áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS,

+ Đối với Rơ Châm Na áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS,

+ Đối với Rơ Châm L áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS

- Hình phạt chính:

+ Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; điều 69, 74 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Siu Q 04 năm đến 04 năm 03 tháng;

+ Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; điều 69, 74 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Rơ Châm N 03 năm 06 tháng đến 04 năm;

+ Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; điều 69, 74 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Rơ Châm L 04 năm đến 04 năm 03 tháng;

+ Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Rơ Châm T 05 năm đến 05 năm 06 tháng;

+ Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Rơ Châm Na 05 năm đến 05 năm 03 tháng;

- Xử lý vật chứng: Đối với 03 con dao: 01 con dao dài 44,5cm, lưỡi dao dài 32cm có đầu nhọn, cán dao dài 12,5cm bằng kim loại có bọc gỗ; 01 con dao dài 46cm, lưỡi dao dài 33,5cm chỗ rộng nhất 06cm, đầu hơi nhọn, cán dao dài 12,5cm có bọc gỗ; 01 mã tấu kim loại dài 69cm, lưới dài 53,5cm rộng 2,5cm, đầu lưỡi hơi nhọn, cán dao dài 15,5cm bằng kim loại đây là con dao các đối tượng sử dụng để gây thương tích cho Vũ Tuấn A nên căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vũ Tuấn A và gia đình các bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về dân sự nên đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

-Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai những người làm chứng, vật chứng vụ án.

- Người bào chữa cho bị cáo Rơ Châm N và bị cáo Siu Q là ông Tống Đức Ngũ có ý kiến: thừa nhận về hành vi và tội danh của các bị cáo theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX cần xem xét cho các bị cáo Siu Q và Rơ Châm N các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; gia đình đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và người bị hại đã có đơn xin bãi nại cho các bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt quá nặng đối với 02 bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo dưới mức hình phạt mà KSV đề nghị áp dụng cho các bị cáo.

- Người bào chữa cho các bị cáo Rơ Châm Na, Rơ Châm T, Rơ Châm L là bà Nguyễn Hoàng Kim Loan có ý kiến: thừa nhận về hành vi và tội danh của các bị cáo theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX cần xem xét cho các bị cáo T, L, Na các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; gia đình đã bồi thường thiệt hại khắc

phục hậu quả và người bị hại. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS năm 1999 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo dưới khung hình phạt mà KSV đề nghị áp dụng cho các bị cáo.

- Ý kiến của người bị hại: thừa nhận khi chạy xe ngang qua chỗ các bị cáo ngồi có rú ga nhưng không có chửi các bị cáo. Người bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Siu Q, Rơ Châm N, Rơ Chân T. Về phần dân sự: người bị hại đã thỏa thuận với đại diện các gia đình các bị cáo về phần bồi thường, mỗi bị cáo phải bồi thường 30 triệu đồng, các bị cáo Siu Q, Rơ Châm N, Rơ Chân T đã bồi thường xong, riêng bị cáo Rơ Châm L đã bồi thường 22.000.000 đồng còn lại 8.000.000 đồng và Rơ Châm Na còn lại 20 triệu đồng chưa bồi thường, yêu cầu HĐXX xem xét buộc các bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại.

- Ý kiến của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Siu Y, và bà Siu H'P; Ông Rơ Châm N và bà Rơ Châm H'Py; vì bị cáo là người chưa thành niên nên đồng ý bồi thường thay cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Xin người bị hại giảm mức bồi thường vì hoàn cảnh gia đình khó khăn;

- Ý kiến của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: ông Ksor C; ông Rơ Châm L; ông Rơ Châm B đã bồi thường một phần cho người bị hại thay cho các bị cáo, nay không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại. Xin người bị hại giảm mức bồi thường cho các bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Rơ Châm Na, Rơ Châm L, Rơ Châm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Siu Q, Rơ Châm Na, Rơ Châm L, Rơ Châm N, Rơ Châm T tại phiên tòa giống với khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Các bị cáo Siu Q, Rơ Châm L, Rơ Châm N là người chưa thành niên, bị cáo Rơ Châm Na, Rơ Châm T là đối tượng được trợ giúp pháp lý.Trong qua trình lấy lời khai, hỏi cung tại cơ quan điều tra đối với các bị cáo đều có mặt người đại diện hợp pháp, người bào chữa tham gia đúng quy định pháp luật.

Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Păh đã ra Quyết định trưng cầu giám định, Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai có văn bản yêu cầu Phân viện Pháp y trung ương giám định do người bị hại có nhiều vết thương phức tạp vượt khả năng giám định tại tuyến cơ sở. Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng đã xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Tuấn A tại thời điểm giám định là 54%. Việc giám định đúng chức năng và thẩm quyền quy định.

Các bị cáo thừa nhận hung khí gây thương tích cho người bị hại là 02 con dao và 01 mã tấu mà các bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra làm vật chứng vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/11/2016, tại làng Ter, xã Ia Phí, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, Vũ Tuấn A điều khiển xe mô tô chạy ngang qua chỗ những thanh niên đang ngồi uống rượu rú ga, cho rằng Vũ Tuấn A cố tình khiêu khích và chửi mình nên các bị cáo Rơ Châm L, Rơ Châm N, Rơ Châm Na, Rơ Châm T, Siu Q đuổi theo chặn lại và dùng dao chém nhiều nhát vào người Vũ Tuấn A. Hậu quả làm cho Anh bị tổn thương cơ thể 54%. Như vậy, hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999, đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, có khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm tù. Tuy nhiên, tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù. Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, quy định áp dụng có lợi cho người phạm tội, nên các bị cáo được áp dụng hành vi phạm tội theo điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo thực hiện hành vi nhưng chỉ giản đơn, do bản chất hiếu thắng, a dua, chỉ bột phát nhất thời nên không xem xét tính tổ chức. Tuy nhiên phải xét vai trò của từng bị cáo để có hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội từng bị cáo:

Bị cáo Rơ Châm L là người đầu tiên đuổi theo chặn xe của Tuấn A lại và dùng tay đánh vào mặt sau đó dùng dao chém vào người Vũ Tuấn A. Siu Q chạy đến dùng dao chém vào người Tuấn A, Rơ châm N dùng mã tấu chém 02 nhát vào người Tuấn A, tiếp đến Rơ Châm Na giật mã tấu của N chém tiếp vào người bị hại. Rơ Châm T chạy đến giật dao của L chém thêm hai nhát vào người bị hại. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ, hiểu biết việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì tính côn đồ, hiếu thắng nên khi thấy Tuấn A rú ga xe khi chạy ngang qua chỗ các bị cáo đang ngồi nhậu nhưng các bị cáo cho rằng người bị hại cố ý xúc phạm mình nên các bị cáo đồng loạt hưởng ứng đuổi theo dùng hung khí nguy hiểm và ỷ lại số lượng nhiều người đánh người bị hại gây thương tích chứ các bị cáo cũng không có mẫu thuẫn gì với người bị hại. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hăng xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, nên cần phải có

một mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Siu Q và Rơ Châm N cho rằng do các bị cáo còn trong tuổi chưa thành niên nên bồng bột nhất thời, các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không bị tình tiết tăng nặng nào lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS năm 1999, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo dưới mức hình phạt mà KSV đề nghị. Nhưng xét thấy tình hình phạm tội cố ý gây thương tích tại địa phương hiện nay gia tăng đột biến, lứa tuổi phạm tội ở người chưa thành niên ngày càng nhiều do một bộ phận thanh thiếu niên ảnh hưởng lối sống đua đòi, a dua, buông thả, muốn thể thể bản lĩnh một cách ngông cuồng của mình trước bạn bè, tình trạng đó hiện nay đang là vấn đề nhức nhối cho xã hội và gia đình có con em phạm tội. Mặc dù các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Siu Q và Rơ Châm N còn trong độ tuổi chưa thành niên nhưng đã bộc lộ bản chất côn đồ, hiếu chiến của mình. Ngoài ra bị cáo Siu Q đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Rơ Châm L, Rơ Châm Na trước đây đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không học tập cải tạo thành người tốt được nên cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường một phần khắc phục hậu quả vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS khi xem xét quyết định hình phạt.

Bị cáo Siu Q, Rơ Châm N và Rơ Châm T được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999

Bị cáo Siu Q, Rơ Châm N, Rơ Châm L khi phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi thành niên cần áp dụng Điều 68,69,74 BLHS để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện giữa các bên gia đình các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại chi phí chữa bệnh, tổn thất tinh thần, công chăm sóc, công lao động cho Vũ Tuấn A với tổng số tiền 150.000.000 đ (một trăm năm mươi triệu đồng), mỗi gia đình bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 30 triệu đồng. Trong đó gia đình bị cáo Siu Q, Rơ Châm N và Rơ Châm T đã bồi thường 30.000.000 đồng nên người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Gia đình bị cáo Rơ Châm Na đã bồi thường trước 10.000.000 đồng, còn lại

20.000.000 đồng chưa bồi thường; gia đình bị cáo Rơ Châm L đã bồi thường trước 22.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng chưa bồi thường, tại phiên tòa người bị hại yêu cầu buộc bị cáo Rơ Châm Na phải bồi thường 20.000.000 đồng và Rơ Châm L phải bồi thường 8.000.000 đồng còn lại cho anh Vũ Tuấn A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Rơ Châm B, Rơ Châm L, Ksor C, bà Siu H' P , ông Rơ Châm N và bà Rơ Châm Hpy tại phiên tòa đồng ý tự nguyện bồi thường thay cho con là Siu Q, Rơ Châm Na, Rơ Châm L, Rơ Châm N, Rơ Châm T cho người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải trả lại.

Về xử lý vật chứng: 01 con dao dài 44,5cm, lưỡi dao dài 32cm có đầu nhọn, cán dao dài 12,5cm bằng kim loại có bọc gỗ; 01 con dao dài 46cm, lưỡi dao dài 33,5cm chỗ rộng nhất 06cm, đầu hơi nhọn, cán dao dài 12,5cm có bọc gỗ; 01 mã tấu kim loại dài 69cm, lưới dài 53,5cm rộng 2,5cm, đầu lưỡi hơi nhọn, cán dao dài 15,5cm bằng kim loại, đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dung nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự , dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Rơ Châm Na, Rơ Châm T, Rơ Châm L, Siu Q và Rơ Châm N** phạm tội "**Cố ý gây thương tích**"

-Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

1. Xử phạt bị cáo Rơ Châm Na **05 năm 03 tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/05/2017

-Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

2. Xử phạt bị cáo Rơ Châm T **05 năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/05/2017.

-Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 53, 68, 69, 74 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

3.Xử phạt bị cáo Rơ Châm L **04 năm 03 tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/05/2017.

-Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 53, 68, 69, 74 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày

20/6/2017; điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

4. Xử phạt bị cáo Siu Q **04 năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/05/2017.

5. Xử phạt bị cáo Rơ Châm N **03 năm 06 tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/05/2017.

-Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 44,5cm, lưỡi dao dài 32cm có đầu nhọn, cán dao dài 12,5cm bằng kim loại có bọc gỗ; 01 con dao dài 46cm, lưỡi dao dài 33,5cm chỗ rộng nhất 06cm, đầu hơi nhọn, cán dao dài 12,5cm có bọc gỗ; 01 mã tấu kim loại dài 69cm, lưới dài 53,5cm rộng 2,5cm, đầu lưỡi hơi nhọn, cán dao dài 15,5cm bằng kim loại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh).

-Áp dụng Điều 03, 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Công nhận sự thỏa thuận giữa các bên gia đình bị cáo và người bị hại về số tiền mỗi bị cáo phải bồi thường, buộc:

- Bị cáo Rơ Châm L phải bồi thường cho anh Vũ Tuấn A số tiền 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*);

- Bị cáo Rơ Châm Na phải bồi thường cho anh Vũ Tuấn A số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14**:**

+ Buộc các bị cáo Siu Q, Rơ Châm Na, Rơ Châm L, Rơ Châm N, Rơ Châm T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Rơ Châm L phải nộp 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) án phí dân sự.

+ Buộc bị cáo Rơ Châm Na phải nộp 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự

Báo cho các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (05/02/2018) lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Păh;
- CA huyện Chư Păh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Người bào chữa;
- Lưu HSHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Bảo

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN –
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ